TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSPT
Ngày 10-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình
Ông Đỗ Văn Hiên

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 37/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L và Vũ Thị Phương Th do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai.

**Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, tại tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú và nơi ở: tổ dân phố 2, thị trấn Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng là Vũ Trọng S, có 03 người con lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến nay. Hiện đang bị giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Vũ Thị Phương Th, tên gọi khác: Tẹt, sinh ngày 15/5/1991, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: tổ dân phố 2, thị trấn Ia K, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Vũ Trọng S và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Võ Khắc L (đã ly hôn); có 02 người con sinh năm 2013 và 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 14/01/2009 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" đến ngày 21/7/2010 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 23/8/2020 tại quán karaoke Hoàng Sthuộc tổ dân phố 2, thị trấn Ia K, huyện Ia G do bị cáo Nguyễn Thị L là người được cấp giấy phép kinh doanh Karaoke, lực lượng Công an phát hiện hai phòng hát "4Vip" và "P.Vip 8" đang có nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phòng "4Vip" vào khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020 bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Vũ Phương Th đang ở quán thì có nhóm 04 người đến hát gồm: Nguyễn Văn H, Nguyễn Tuấn A, Phạm Hồng S, Trần Gia B. Th dẫn 04 người nói trên lên phòng "4Vip" rồi về nhà gần đó để ăn cơm. H, S và A thống nhất cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng. H từ phòng hát đi xuống gặp bị cáo L để trao đổi về việc sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát Karaoke (hát "bay") và được bị cáo L đồng ý. Do không có ma túy và nhân viên nữ phục vụ, nên H đã đặt vấn đề với bị cáo L gọi nhân viên nữ lên phục vụ và có ma túy thì mang 03 gói ma túy về cung cấp cho H, bị cáo L đồng ý liên hệ giúp H. Sau đó, bị cáo L gọi điện cho bị cáo Bùi Đức A nói gọi 03 nhân viên phục vụ nữ và có ma túy thì mang 03 gói về cung cấp cho bị cáo H thì bị cáo A đồng ý. Sau đó bị cáo A gọi điện thoại cho Bùi Th M và nói bị cáo M đi mua ma túy và chở nhân viên phục vụ đến quán Karaoke Hoàng S, bị cáo M đồng ý thực hiện và gọi điện thoại lại cho bị cáo L như thống nhất trước đó với bị cáo A, cụ thể giá như sau: giá ma túy là 800.000 đồng/khay, còn nhân viên nữ phục vụ là 1.000.000 đồng/nhân viên, bị cáo L thông báo lại cho H thì H đồng ý và đưa trước cho L số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo L và H cũng thống nhất giá phòng hát khi có sử dụng ma túy là 300.000 đồng/giờ.

Sau khi thỏa thuận với bị cáo L, bị cáo M tự mình đến mua ma túy của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực bến xe ĐL với số tiền 2.100.000 đồng được 03 gói ma túy đựng trong một hộp thuốc lá đến quán.

Sau khi về nhà khoảng 30 phút, bị cáo Th quay lại quán Karaoke, bị cáo L đưa cho bị cáo Th số tiền 3.000.000 đồng và nói bị cáo Th khi nào thấy bị cáo M đến thì đưa số tiền này cho bị cáo M, bị cáo Th đồng ý và không hỏi gì thêm, sau đó bị cáo L về nhà ăn cơm. Khi bị cáo L quay lại quán thì bị cáo M đến. Lúc này, bị cáo Th nói bị cáo M với nhân viên phục vụ mà M chở đến là H, L và Q lên phòng "4Vip". Tại đây, bị cáo M trực tiếp đưa 03 gói ma túy đựng trong 01 gói thuốc lá cho S, còn bị cáo Th cung cấp các dụng cụ để sử dụng ma túy cho phòng này. Sau đó, H, L, Q ở lại phòng phục vụ còn bị cáo M và bị cáo Th đi xuống quầy tính tiền của quán Karaoke. Tại đây, bị cáo Th đưa lại số tiền 3.000.000 đồng cho bị cáo Lvà nhờ bị cáo Lvà nhờ bị cáo M cắt ống hút để bị cáo Th đưa lên phòng "4Vip". Sau khi cắt ống hút cho bị cáo Th xong, bị cáo Lđưa cho M số tiền 3.000.000 đồng, trong đó có 2.400.000 đồng là tiền ma túy và 400.000 đồng là tiền taxi, còn lại 200.000 đồng để khi Th toán tiền nhân viên sẽ trừ sau.

Tại kết luân giám định số 641/KLGĐ ngày 28/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (xác định ma túy tại phòng "4Vip"): kết luận chất màu trắng dạng bột trong 03 gói nilong, trong bì thư niêm phong, gửi giám định là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,0380 gam.

Tại phòng "P.Vip 8": cũng trong ngày 23/8/2020 vào khoảng 20 giờ 15 phút Lê Hồng L, Trần Văn T và Trương Công T1 đến quán Karaoke Hoàng S để hát Karaoke và có yêu cầu Y X, Y H= là nhân viên phục vụ. Nhóm của L được sắp xếp hát Karaoke tại phòng "P.Vip 8". Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L gặp bị cáo L và nói xin sử dụng chất ma túy trong phòng hát Karaoke thì bị cáo L đồng ý. Sau khi được sự đồng ý của bị cáo L, L đi tới khu vực chợ thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Ia K để mua ma túy của một người tên Hi (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 2.700.000 đồng mang về sử dụng tại phòng "P.Vip 8" của quán Karaoke Hoàng S cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Tại phòng hát này, bị cáo Th không biết về việc thỏa thuận giữa bị cáo L và L sử dụng chất ma túy và bị cáo Th cũng không phục vụ tại phòng hát này.

Tại kết luân giám định số 640/KLGĐ ngày 05/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (xác định ma túy tại phòng "P.Vip8"): kết luận chất màu trắng dạng bột trong 03 gói nilong, trong bì thư niêm phong, gửi giám định là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,0736 gam.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 28-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Vũ Thị Phương Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2020

Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Phương Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

3. Kháng cáo của các bị cáo

Ngày 07-5-2021 các bị cáo Nguyễn Thị L và Vũ Thị Phương Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Th nộp bản photocopy Biên lai thu tiền phạt bổ sung số tiền 50.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm của hai bị cáo; các bằng khen, giấy khen của ông Vũ Trọng S (là chồng bị cáo Lvà cha bị cáo Th) có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Thiện được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính tặng.

Kiểm sát viên đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm cho mỗi bị cáo từ 3 đến 4 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của của các bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: do muốn cho thuê phòng hát Karaoke với giá cao khi có đối tượng vừa hát vừa sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Thị L đã đồng ý gọi tiếp viên mang theo ma túy vào hai phòng (4Vip và P. Vip 8) cho hai nhóm người sử dụng, bị cáo Lcòn nhờ bị cáo Vũ Thị Phương Th (là con gái bị cáo Lơi) mang dụng cụ sử dụng ma túy lên phòng 4Vip, bị cáo Th biết rõ cho các đối tượng sử dụng ma túy nhưng vẫn thực hiện. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại phòng "4Vip" là 0,0380 gam Ketamin và thu giữ tại phòng "P.Vip 8" 0,0736 gam Ketamin. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị L tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Vũ Thị Phương Th tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 là đúng tội.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo mức án tương xứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Th nộp bản photocopy Biên lai thu tiền phạt bổ sung số tiền 50.000.000đ và tiền án phí hình sự sơ thẩm của hai bị cáo; các bằng khen, giấy khen của ông Vũ Trọng S (là chồng bị cáo Lvà cha bị cáo Th) có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Thiện được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ tài chính tặng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51, phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm. Ngoài ra, hai bị cáo cũng tiếp tục tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, cam kết cải tạo thật tốt để sớm chấp hành xong hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt để hai bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021của Tòa án nhân dân huyện Ia G, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị L và Vũ Thị Phương Th.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2020

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Phương Th 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị L và Vũ Thị Phương Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai
- TAND huyện Ia G;
- VKSND huyện Ia G;
- CQĐT huyện Ia G;
- CQTHAHS huyện Ia G;
- Chi cục THADS huyện Ia G;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kim Hồng